

CATALO MÁY NÉN KHÍ PEGASUS

Kính gửi: Quý công ty

Chúng tôi xin gửi tới Quý Công ty bảng báo giá máy nén khí PEGASUS như sau:



STT	HÌNH ẢNH	THƯƠNG HIỆU	THÔNG SỐ KỸ THUẬT
1	 MODEL TM-OF550-40L (Sơn tĩnh điện)	   	MÁY NÉN KHÍ KHÔNG DẦU, GIẢM ÂM PEGASUS Model: TM- OF550- 40L Điện áp: 220V Công suất(HP): 3/4 HP Lưu lượng(L/phút): 110 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 40L
2	 MODEL TM-OF750-40L (Sơn tĩnh điện)	   	MÁY NÉN KHÍ KHÔNG DẦU, GIẢM ÂM PEGASUS Model: TM- OF750- 40L Điện áp: 220V Công suất(HP): 1HP Lưu lượng(L/phút): 145 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 40L
3	 MODEL TM-OF750*3-180L (Sơn tĩnh điện)	   	MÁY NÉN KHÍ KHÔNG DẦU, GIẢM ÂM PEGASUS Model: TM- OF750x3- 180L Điện áp: 220V Công suất(HP): 3 HP Lưu lượng(L/phút): 300 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 180L

4	 MODEL TM-OF1100*3-180L (Sơn tĩnh điện)	   	MÁY NÉN KHÍ KHÔNG DẦU, GIẢM ÂM PEGASUS Model: TM- OF1100x3- 180L Điện áp: 220V Công suất(HP): 4,5 HP Lưu lượng(L/phút): 450L Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 180L
5	 MODEL TM-OF1100X4-330L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ KHÔNG DẦU GIẢM ÂM PEGASUS Model: TM-OF1100X4-330L Điện áp: 220V Công suất(HP): 6 HP Lưu lượng(L/phút): 600 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 330L
6	 MODEL TM-OF1100*4-500L (Sơn tĩnh điện)	   	MÁY NÉN KHÍ KHÔNG DẦU GIẢM ÂM PEGASUS Model: TM-OF1100X4-500L Điện áp: 220V Công suất(HP): 6 HP Lưu lượng(L/phút): 600 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 500L
7	 MODEL TM-OF550*2-70L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ KHÔNG DẦU, GIẢM ÂM PEGASUS Model: TM- OF550*2- 70L Điện áp: 220V Công suất(HP): 1.5 HP Lưu lượng(L/phút): 160 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 70L

8	 MODEL TM-OF750x2-70L	   	MÁY NÉN KHÍ KHÔNG DẦU, GIẢM ÂM PEGASUS Model: TM- OF750x2- 70L Điện áp: 220V Công suất(HP): 2 HP Lưu lượng(L/phút): 200 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 70L
9	 MODEL TM-OF750x3-70L	  	MÁY NÉN KHÍ KHÔNG DẦU, GIẢM ÂM PEGASUS Model: TM- OF750x3- 70L Điện áp: 220V Công suất(HP): 3 HP Lưu lượng(L/phút): 300 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 70L
10	 MODEL TM-OF750x3-120L	  	MÁY NÉN KHÍ KHÔNG DẦU, GIẢM ÂM PEGASUS Model: TM- OF750x3- 120L Điện áp: 220V Công suất(HP): 3 HP Lưu lượng(L/phút): 300 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 120L
11	 MODEL TM-V-0.12/8-70L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM- V-0.12/8 - 70L Điện áp: 220V Công suất(HP): 1.5 HP Lưu lượng(L/phút): 120 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 70L

12	 MODEL TM-V-0.17/8-70L (Sơn tĩnh điện)	 	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-V-0.17/8-70L Điện áp: 220V Công suất(HP): 2 HP Lưu lượng(L/phút): 170 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 70L
13	 MODEL TM-V-0.17/8-120L (Sơn tĩnh điện)	 	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-V-0.17/8-120L Điện áp: 220V Công suất(HP): 2 HP Lưu lượng(L/phút): 170 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 120L
14	 MODEL TM-V-0.17/8-180L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-V-0.17/8-180L Điện áp: 220V Công suất(HP): 2 HP Lưu lượng(L/phút): 170 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 180L
15	 MODEL TM-V-0.25/8-70L (Sơn tĩnh điện)	 	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-V-0.25/8-70L Điện áp: 220V Công suất(HP): 3 HP Lưu lượng(L/phút): 250 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 70L

16	 MODEL TM-V-0.25/8-120L (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-V-0.25/8-120L Điện áp: 220V Công suất(HP): 3 HP Lưu lượng(L/phút): 250 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 120L
17	 MODEL TM-V-0.25/12.5-120L (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-V-0.25/12.5-120L Điện áp: 220V Công suất(HP): 3 HP Lưu lượng(L/phút): 250 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 120L
18	 MODEL TM-V-0.25/8-120L(380V) (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-V-0.25/8-120L(380V) Điện áp: 380V Công suất(HP): 3 HP Lưu lượng(L/phút): 250 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 120L
19	 MODEL TM-V-0.25/8-180L (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-V-0.25/8-180L Điện áp: 220V Công suất(HP): 3 HP Lưu lượng(L/phút): 250 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 180L

20	 MODEL TM-V-0.25/12.5-180L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model:TM-V-0.25/12.5-180L Điện áp: 220V Công suất(HP): 3 HP Lưu lượng(L/phút): 250 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 180L
21	 MODEL TM-V-0.25/8-180L (380V) (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model:TM-V-0.25/8-180L(380V) Điện áp: 380V Công suất(HP): 3 HP Lưu lượng(L/phút): 250 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 180L
22	 MODEL TM-V-0.25/8x2-230L (Sơn tĩnh điện)	   	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS 2 ĐẦU NÉN, 2 MOTO Model:TM-V-0.25/8x2-230L Điện áp: 220V Công suất(HP): 3HPx2 Lưu lượng(L/phút): 500 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 230L
23	 MODEL TM-V-0.25/12.5x2-230L (Sơn tĩnh điện)	   	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS 2 ĐẦU NÉN, 2 MOTO Model:TM-V-0.25/12.5x2-230L Điện áp: 220V Công suất(HP): 3HPx2 Lưu lượng(L/phút): 500 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 230L

24	 MODEL TM-W-0.36/8-120L (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-0.36/8-120L Điện áp: 380V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 120L
25	 MODEL TM-W-0.36/12.5-120L (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-0.36/12.5-120L Điện áp: 380V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 120L
26	 MODEL TM-W-0.36/8-120L (220V) (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-0.36/8-120L (220V) Điện áp: 220V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 120L
27	 MODEL TM-W-0.36/12.5-120L (220V) (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-0.36/12.5-120L (220V) Điện áp: 220V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 120L

28	 MODEL TM-W-0.36/8-180L (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-0.36/8-180L Điện áp: 380V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 180L
29	 MODEL TM-W-0.36/12.5-180L (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-0.36/12.5-180L Điện áp: 380V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 180L
30	 MODEL TM-W-0.36/8-180L (220V) (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-0.36/8-180L(220V) Điện áp: 220V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 180L
31	 MODEL TM-W-0.36/12.5-180L (220V) (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-0.36/12.5-180L Điện áp: 220V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 180L

32	 MODEL TM-W-0.36/8-230L (Sơn tĩnh điện)	 	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-0.36/8-230L Điện áp: 380V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 230L
33	 MODEL TM-W-0.36/12.5-230L (Sơn tĩnh điện)	 	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-0.36/12.5-230L Điện áp: 380V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 230L
34	 MODEL TM-W-0.36/8-230L (220V) (Sơn tĩnh điện)	 	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-0.36/8-230L(220V) Điện áp: 220V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 230L
35	 MODEL TM-W-0.36/12.5-230L (220V) (Sơn tĩnh điện)	 	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-0.36/12.5-230L Điện áp: 220V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 230L

36	 MODEL TM-W-0.36/8-330L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-0.36/8-330L Điện áp: 380V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 330L
37	 MODEL TM-W-0.36/8-330L (220V) (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-0.36/8-330L(220V) Điện áp: 220V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 330L
38	 MODEL TM-V-0.6/8-180L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-V-0.6/8-180L Điện áp: 380V Công suất(HP): 5.5 HP Lưu lượng(L/phút): 600 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 180L
39	 MODEL TM-V-0.6/8-230L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-V-0.6/8-230L Điện áp: 380V Công suất(HP): 5.5 HP Lưu lượng(L/phút): 600 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 230L

40	 MODEL TM-V-0.6/8-330L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-V-0.6/8-330L Điện áp: 380V Công suất(HP): 5.5 HP Lưu lượng(L/phút): 600 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 330L
41	 MODEL TM-W-0.67/8-330L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-0.67/8-330L Điện áp: 380V Công suất(HP): 7.5 HP Lưu lượng(L/phút): 670 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 330L
42	 MODEL TM-W-0.67/12.5-330L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-0.67/12.5-330L Điện áp: 380V Công suất(HP): 7.5 HP Lưu lượng(L/phút): 670 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 330L
43	 MODEL TM-W-0.67/8-500L (Sơn tĩnh điện)	   	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-0.67/8-500L Điện áp: 380V Công suất(HP): 7.5 HP Lưu lượng(L/phút): 670 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 500L

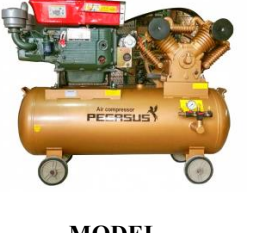
44	 MODEL TM-W-0.67/12.5-500L (Sơn tĩnh điện)	   	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-0.67/12.5-500L Điện áp: 380V Công suất(HP): 7.5 HP Lưu lượng(L/phút): 670 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 500L
45	 MODEL TM-W-0.9/8-330L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-0.9/8-330L Điện áp: 380V Công suất(HP): 10HP Lưu lượng(L/phút): 900 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 330L
46	 MODEL TM-W-0.9/8-500L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-0.9/8-500L Điện áp: 380V Công suất(HP): 10 HP Lưu lượng(L/phút): 900 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 500L
47	 MODEL TM-W-1.0/8-330L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-1.0/8-330L Điện áp: 380V Công suất(HP): 10 HP Lưu lượng(L/phút): 1000 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 330L

48	 MODEL TM-W-1.0/8-500L (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-1.0/8-500L Điện áp: 380V Công suất(HP): 10 HP Lưu lượng(L/phút): 1000 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 500L
49	 MODEL TM-V-1.05/12.5-330L (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-V-1.05/12.5-330L Điện áp: 380V Công suất(HP): 10 HP Lưu lượng(L/phút): 1050 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 330L
50	 MODEL TM-V-1.05/12.5-500L (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-V-1.05/12.5-500L Điện áp: 380V Công suất(HP): 10 HP Lưu lượng(L/phút): 1050 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 500L
51	 MODEL TM-W-1.6/8-330L (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-1.6/8-330L Điện áp: 380V Công suất(HP): 15HP Lưu lượng(L/phút): 1600 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 330L

52	 MODEL TM-W-1.6/12.5-330L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-1.6/12.5-330L Điện áp: 380V Công suất(HP): 15 HP Lưu lượng(L/phút): 1600 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 330L
53	 MODEL TM-W-2.0/8-330L (Sơn tĩnh điện)	 	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-2.0/8-330L Điện áp: 380V Công suất(HP): 20 HP Lưu lượng(L/phút): 2000 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 330L
54	 MODEL TM-W-2.0/8-500L (Sơn tĩnh điện)	 	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-2.0/8-500L Điện áp: 380V Công suất(HP): 20 HP Lưu lượng(L/phút): 2000 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 500L
55	 MODEL TM-W-2.0/12.5-330L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-2.0/12.5-330L Điện áp: 380V Công suất(HP): 20 HP Lưu lượng(L/phút): 2000 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 330L

56	 MODEL TM-W-2.0/12.5-500L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGASUS Model: TM-W-2.0/12.5-500L Điện áp: 380V Công suất(HP): 20 HP Lưu lượng(L/phút): 2000 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 500L
57	 MODEL TM-V-0.25/8-100L (Sơn tĩnh điện)	 	MÁY NÉN KHÍ ĐÀU NỖ CHẠY BẰNG XĂNG Model: TM-V-0.25/8-100L Công suất(HP): 3 HP Lưu lượng(L/phút): 250 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 100L
58	 MODEL TM-W-1.0/8-330L (Sơn tĩnh điện)	 	MÁY NÉN KHÍ CHẠY BẰNG DẦU DIESEL Model: TM-W-1.0/8-330L Công suất(HP): 10 HP Lưu lượng(L/phút): 1000 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 330L Đầu nỏ: D8
59	 MODEL TM-W-1.0/8-500L (Sơn tĩnh điện)	 	MÁY NÉN KHÍ CHẠY BẰNG DẦU DIESEL Model: TM-W-1.0/8-500L Công suất(HP): 10 HP Lưu lượng(L/phút): 1000 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 500L Đầu nỏ: D8

60	 MODEL TM-V-1.05/12.5-330L (Sơn tĩnh điện)	 1 NĂM BẢO HÀNH PEGASUS MADE IN VIETNAM	MÁY NÉN KHÍ CHẠY BẰNG DẦU DIESEL Model: TM-V-1.05/12.5-330L Công suất(HP): 10 HP Lưu lượng(L/phút): 1050 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 330L Đầu nối: D16
61	 MODEL TM-V-1.05/12.5-500L (Sơn tĩnh điện)	 1 NĂM BẢO HÀNH PEGASUS MADE IN VIETNAM	MÁY NÉN KHÍ CHẠY BẰNG DẦU DIESEL Model: TM-V-1.05/12.5-500L Công suất(HP): 10 HP Lưu lượng(L/phút): 1050 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 500L Đầu nối: D16
62	 MODEL TM-W-1.6/8-500L (Sơn tĩnh điện)	 1 NĂM BẢO HÀNH PEGASUS MADE IN VIETNAM HOT NEW PRODUCTS	MÁY NÉN KHÍ CHẠY BẰNG DẦU DIESEL Model: TM-W-1.6/8-500L Công suất(HP): 15 HP Lưu lượng(L/phút): 1600 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 500L Đầu nối: D24
63	 MODEL TM-W-1.6/12.5-500L (Sơn tĩnh điện)	 1 NĂM BẢO HÀNH PEGASUS MADE IN VIETNAM HOT NEW PRODUCTS	MÁY NÉN KHÍ CHẠY BẰNG DẦU DIESEL Model: TM-W-1.6/12.5-500L Công suất(HP): 15 HP Lưu lượng(L/phút): 1600 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 500L Đầu nối: D24

64	 MODEL TM-W-2.0/8-330L (Sơn tĩnh điện)	   	MÁY NÉN KHÍ CHẠY BẰNG DẦU DIESEL Model: TM-W-2.0/8-330L Công suất(HP): 20 HP Lưu lượng(L/phút): 2000 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 330L Đầu nổ: D24
65	 MODEL TM-W-2.0/8-500L (Sơn tĩnh điện)	   	MÁY NÉN KHÍ CHẠY BẰNG DẦU DIESEL Model: TM-W-2.0/8-500L Công suất(HP): 20 HP Lưu lượng(L/phút): 2000 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 500L Đầu nổ: D24
66	 MODEL TM-W-2.0/12.5-330L (Sơn tĩnh điện)	   	MÁY NÉN KHÍ CHẠY BẰNG DẦU DIESEL Model: TM-W-2.0/12.5-330L Công suất(HP): 20 HP Lưu lượng(L/phút): 2000 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 330L Đầu nổ: D24
67	 MODEL TM-W-2.0/12.5-500L (Sơn tĩnh điện)	   	MÁY NÉN KHÍ CHẠY BẰNG DẦU DIESEL Model: TM-W-2.0/12.5-500L Công suất(HP): 20 HP Lưu lượng(L/phút): 2000 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 500L Đầu nổ: D24

68	 MODEL: TPM10A	  	MÁY NÉN KHÍ TRỰC VÍT Model: TPM10A Công suất: 7.5 Kw Lưu lượng: 1.1 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 195 Kg Kích thước: 800x700x930 mm
69	 MODEL: TPM15A	  	MÁY NÉN KHÍ TRỰC VÍT Model: TPM15A Công suất: 11 Kw Lưu lượng: 1.5 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 292 Kg Kích thước: 1080x750x1000 mm
70	 MODEL: TPM20A	  	MÁY NÉN KHÍ TRỰC VÍT Model: TPM20A Công suất: 15 Kw Lưu lượng: 2.3 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 311 Kg Kích thước: 1080x750x1000 mm
71	 MODEL: TPM30A	  	MÁY NÉN KHÍ TRỰC VÍT Model: TPM30A Công suất: 22 Kw Lưu lượng: 3.6 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 443 Kg Kích thước: 1380x850x1160 mm

72	 MODEL: TPM50A	  	MÁY NÉN KHÍ TRỤC VÍT Model: TPM50A Công suất: 37 Kw Lưu lượng: 6.2 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 650 Kg Kích thước: 1500x1100x1300 mm
73	 MODEL: TPM75A	  	MÁY NÉN KHÍ TRỤC VÍT Model: TPM75A Công suất: 55 Kw Lưu lượng: 9.2 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 1120 Kg Kích thước: 1800x1250x1680 mm
74	 MODEL: TPM100A	  	MÁY NÉN KHÍ TRỤC VÍT Model: TPM100A Công suất: 75 Kw Lưu lượng: 12.6 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 1240 Kg Kích thước: 1800x1250x1680 mm
75	 MODEL: TPM150A	  	MÁY NÉN KHÍ TRỤC VÍT Model: TPM150A Công suất: 110 Kw Lưu lượng: 19.8 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 1700 Kg Kích thước: 2300x1470x1840 mm

76	 MODEL: TPM175A	  	MÁY NÉN KHÍ TRỰC VÍT Model: TPM175A Công suất: 132 Kw Lưu lượng: 23.2 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 2000 Kg Kích thước: 2300x1470x1840 mm
77	 MODEL: TMBT10A	  	MÁY NÉN KHÍ TRỰC VÍT BIẾN TẦN (TIẾT KIỆM ĐIỆN) Model: TMBT10A Công suất: 7.5 Kw Lưu lượng: 1.1 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 170Kg Kích thước: 900x670x880 mm
78	 MODEL: TMBT20A	  	MÁY NÉN KHÍ TRỰC VÍT BIẾN TẦN (TIẾT KIỆM ĐIỆN) Model: TMBT20A Công suất: 15 Kw Lưu lượng: 2.8 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 254 Kg Kích thước: 1080x750x1000 mm
79	 MODEL: TMBT30A	  	MÁY NÉN KHÍ TRỰC VÍT BIẾN TẦN (TIẾT KIỆM ĐIỆN) Model: TMBT30A Công suất: 22 Kw Lưu lượng: 3.75 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 344 Kg Kích thước: 1050x850x1200 mm

80	 MODEL: TMBT50A	  	MÁY NÉN KHÍ TRỰC VÍT BIẾN TẦN (TIẾT KIỆM ĐIỆN) Model: TMBT50A Công suất: 37 Kw Lưu lượng: 6.5 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 515 Kg Kích thước: 1200x1000x1400 mm
81	 MODEL: TMBT75A	  	MÁY NÉN KHÍ TRỰC VÍT BIẾN TẦN (TIẾT KIỆM ĐIỆN) Model: TMBT75A Công suất: 55 Kw Lưu lượng: 9.9 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 1680 Kg Kích thước: 1800x1250x1600 mm
82	 MODEL: TMBT100A	  	MÁY NÉN KHÍ TRỰC VÍT BIẾN TẦN (TIẾT KIỆM ĐIỆN) Model: TMBT100A Công suất: 75 Kw Lưu lượng: 13.3 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 1760 Kg Kích thước: 1800x1250x1680 mm
83	 MODEL: TMBT150A	  	MÁY NÉN KHÍ TRỰC VÍT BIẾN TẦN (TIẾT KIỆM ĐIỆN) Model: TMBT150A Công suất: 110 Kw Lưu lượng: 23 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 2600 Kg Kích thước: 2300x1470x1840 mm

84	 MODEL: TPM175A	  	MÁY NÉN KHÍ TRỰC VÍT BIẾN TẦN (TIẾT KIỆM ĐIỆN) Model: TPM175A Công suất: 132 Kw Lưu lượng: 24.8 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 2680 Kg Kích thước: 2300x1470x1840 mm
85	 Máy Trục vít tổ hợp Model: TMCP-20A	 	Sản phẩm mới tổ hợp bộ 3 máy nén trục vít, bình tích và máy sấy khí Model: TMCP-20A Điện áp: 380V Công suất(HP): 15kw Lưu lượng(L/phút): 1.28m3/ phút Áp lực(Kg/cm): 16
86	 TMMSK-15		THÔNG SỐ KỸ THUẬT Model: TMMSK-15 Điện áp: 220V/ 50Hz Tổng công suất: 0.43KW Đầu nối ống khí: ZG1.0 Áp lực làm việc ≤ 1.0 Mpa. Nhiệt độ đầu vào $\leq 80^{\circ}\text{C}$ Nhiệt độ đầu ra: $2^{\circ}\text{C} - 10^{\circ}\text{C}$ Kích thước: 650X460X740 Lưu lượng: 1.5m3
87	 TMMSK-25		THÔNG SỐ KỸ THUẬT Model: TMMSK-25 Điện áp: 220V/ 50Hz Tổng công suất: 0.6 KW Đầu nối ống khí: ZG1.0 Áp lực làm việc ≤ 1.0 Mpa. Nhiệt độ đầu vào $\leq 80^{\circ}\text{C}$ Nhiệt độ đầu ra: $2^{\circ}\text{C} - 10^{\circ}\text{C}$ Kích thước: 700X510X800 Lưu lượng: 2.5m3

88	 TMMSK-38		THÔNG SỐ KỸ THUẬT Model: TMMSK-38 Điện áp: 220V/ 50Hz Tổng công suất: 0.86KW Đầu nối ống khí: ZG1.5 Áp lực làm việc ≤ 1.0 Mpa. Nhiệt độ đầu vào $\leq 80^{\circ}\text{C}$ Nhiệt độ đầu ra: $2^{\circ}\text{C} - 10^{\circ}\text{C}$ Kích thước: 700X560X860 Lưu lượng: 3.8 m³
89	 TMMSK-45		THÔNG SỐ KỸ THUẬT Model: TMMSK-45 Điện áp: 220V/ 50Hz Tổng công suất: 0.9 KW Đầu nối ống khí: ZG1.5 Áp lực làm việc ≤ 1.0 Mpa. Nhiệt độ đầu vào $\leq 80^{\circ}\text{C}$ Nhiệt độ đầu ra: $2^{\circ}\text{C} - 10^{\circ}\text{C}$ Kích thước: 800x450x800 Lưu lượng: 4.5 m³
90	 TMMSK-68		THÔNG SỐ KỸ THUẬT Model: TMMSK-68 Điện áp: 220V/ 50Hz Tổng công suất: 1.0 KW Đầu nối ống khí: ZG 1.5 Áp lực làm việc: ≤ 1.0 Mpa. Nhiệt độ đầu vào: $\leq 80^{\circ}\text{C}$ Nhiệt độ đầu ra: $2^{\circ}\text{C} - 10^{\circ}\text{C}$ Kích thước: 945x518x820 Lưu lượng: 6.8 m³
91	 TMMSK-115		THÔNG SỐ KỸ THUẬT Model: TMMSK-115 Điện áp: 220V/ 50Hz Tổng công suất: 1.5 KW Đầu nối ống khí: ZG 2.0 Áp lực làm việc: ≤ 1.0 Mpa. Nhiệt độ đầu vào: $\leq 80^{\circ}\text{C}$ Nhiệt độ đầu ra: $2^{\circ}\text{C} - 10^{\circ}\text{C}$ Kích thước: 995x585x915 Lưu lượng: 11.5 m³

92	 TMMSK-155		THÔNG SỐ KỸ THUẬT Model: TMMSK-155 Điện áp: 380V/ 50Hz Tổng công suất: 2.3 KW Đầu nối ống khí: ZG 2.5 Áp lực làm việc: ≤ 1.0 Mpa. Nhiệt độ đầu vào: $\leq 80^{\circ}\text{C}$ Nhiệt độ đầu ra: $2^{\circ}\text{C} - 10^{\circ}\text{C}$ Kích thước: Lưu lượng: 15.5 m3
93	 TMMSK-250		THÔNG SỐ KỸ THUẬT Model: TMMSK-250 Điện áp: 380V/ 50Hz Tổng công suất: 3.75KW Đầu nối ống khí: DN80 Áp lực làm việc: ≤ 1.0 Mpa. Nhiệt độ đầu vào: $\leq 80^{\circ}\text{C}$ Nhiệt độ đầu ra: $2^{\circ}\text{C} - 10^{\circ}\text{C}$ Kích thước: Lưu lượng: 25 m3
94	Cổ xả 		
95	Rơ le khí điện 		
96	Cổ lọc 001 		MODEL: 001 Kích thước: 31.5mmX11.3mmX11mm Lưu lượng lớn nhất: 1.2m ³ /min Áp lực lớn nhất: ≤ 1.0 Mpa Đầu nối: ZG1
97	Cổ lọc 002 		MODEL: 002 Kích thước: 31.5mmX11.3mmX11mm Lưu lượng lớn nhất: 2.4m ³ /min Áp lực lớn nhất: ≤ 1.0 Mpa

			Đầu nối: ZG1
98	Cổclọc 004 		MODEL: 004 Kích thước: 38mmX13.2mmX13.8mm Lưu lượng lớn nhất: 3.8m³/min Áp lực lớn nhất: ≤1.0Mpa Đầu nối: ZG1.5
99	Cổclọc 007 		MODEL: 007 Kích thước: 51mmX13.2mmX13.8mm Lưu lượng lớn nhất: 6.5m³/min Áp lực lớn nhất: ≤1.0Mpa Đầu nối: ZG1.5
100	Cổclọc 010 (013) 		MODEL: 010 (013) Kích thước: 64.5mmX14.3mmX14.6mm Lưu lượng lớn nhất: 13m³/min Áp lực lớn nhất: ≤1.0Mpa Đầu nối: ZG2

101	 Bình 120L (Sơn tĩnh điện)		BÌNH TÍCH KHÍ 120L PEGASUS Kích thước: 1,30x0,35m Phụkiện: Van an toàn, van xả và đồng hồ áp Dày 3,5mm Thép SS400
102	 Bình 180L (Sơn tĩnh điện)		BÌNH TÍCH KHÍ 180L PEGASUS Kích thước: 1,7x0,4m Phụ kiện: Van an toàn, van xả và đồng hồ áp Dày 3,5mm Thép SS400

103	 Bình 230L (Sơn tĩnh điện)	 	BÌNH TÍCH KHÍ 230L PEGASUS Kích thước: 1,7x0,45m Phụ kiện: Van an toàn, van xả và đồng hồ áp Dày 4mm Thép SS400
104	 Bình 330L (Sơn tĩnh điện)	  	BÌNH TÍCH KHÍ 330L PEGASUS Kích thước: 1,9x0.45m Phụ kiện: Van an toàn, van xả và đồng hồ áp Dày 4mm Thép SS400
105	 Bình 500L (Sơn tĩnh điện)	  	BÌNH TÍCH KHÍ 500L PEGASUS Kích thước: 1,9x0.6m Phụ kiện: Van an toàn, van xả và đồng hồ áp Dày 5mm Thép SS400
106	 Bình 1000L (Sơn tĩnh điện)	  	BÌNH TÍCH KHÍ 1000L PEGASUS Kích thước: 2,3x0.8m Phụ kiện: Van an toàn, van xả và đồng hồ áp Dày 5mm Thép SS400

107	 Bình 1500L (Sơn tĩnh điện)	  	BÌNH TÍCH KHÍ 1500L PEGASUS Kích thước: 2.0*1.05m Phụ kiện: Van an toàn, van xả và đồng hồ áp Dày 6mm Thép SS400
108	 Bình 2000L (Sơn tĩnh điện)	  	BÌNH TÍCH KHÍ 2000L PEGASUS Kích thước: 2.75*1.05m Phụ kiện: Van an toàn, van xả và đồng hồ áp Dày 6mm Thép SS400
109	 Bình 3000L (Sơn tĩnh điện)	  	BÌNH TÍCH KHÍ 3000L PEGASUS Kích thước: 3.0*1.2m Phụ kiện: Van an toàn, van xả và đồng hồ áp Dày 8mm Thép SS400

Liên hệ: 097.555.2404 để được tư vấn miễn phí.

- Quý khách có thể yêu cầu về màu sắc, kích thước, đầu máy, đầu nén và linh kiện.
- Miễn phí vận chuyển nội thành với đơn hàng > 10 triệu.
- Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT (VAT10%)
- Thanh toán tiền mặt ngay sau khi giao hàng hoặc chuyển khoản trước khi giao hàng.

Trân trọng cảm ơn quý khách hàng!